TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trần Đông

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986. (có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982. (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Vào năm 2011 chị và anh Nguyễn Văn S hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 6 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh, chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2014 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn thường xuyên cự cãi với nhau do anh S thường nhậu say về đánh đập chị nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân hơn bốn năm nay. Nhận thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên chị

yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn S, về con chung Nguyễn Trung T sinh ngày 03-4-2012 và Nguyễn Chí T sinh ngày 28-8-2014 chị không yêu cầu nuôi con, do anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi hai con, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa lần thứ nhất và tại phiên tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn S có nơi trú tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H có nội dung yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Văn S là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh S là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau một thời gian chung sống giữa vợ chồng chị H và anh S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vợ chồng đã ly thân hơn bốn năm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn S có 02 người con chung là Nguyễn Trung T sinh ngày 03-4-2012 và Nguyễn Chí T sinh

ngày 28-8-2014, xét thấy từ khi chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn S ly thân cho đến nay thì cháu T và cháu T vẫn do anh S chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Trung T có nguyện vọng được sống với cha là anh Nguyễn Văn S nên căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cho anh Nguyễn Văn S được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Trung T và Nguyễn Chí T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không cung cấp lời khai, văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc H cấp dưỡng nuôi con nên được xem như từ bỏ quyền lợi của mình, do đó Hội đồng xét xử không xem xét buộc chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn S được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Trung T sinh ngày 03-4-2012 (theo nguyện vọng của cháu T) và Nguyễn Chí T sinh ngày 28-8-2014 hiện đang sống chung với anh S.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh S vắng mặt không có yêu cầu nên không xem xét.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, gặp gỡ con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000158 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Yên